TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐH ĐÀ NẴNG

**KHOA TOÁN TIN**

**A circular logo with a blue and red design

AI-generated content may be incorrect.**

**BÁO CÁO MÔN HỌC**

**QUẢN TRỊ DỰ ÁN PHẦN MỀM**

**Tên đề tài**

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ CHO THUÊ XE ĐẠP CÔNG CỘNG**

🙠🖎🕮✍🙢

**TÀI LIỆU QUẢN LÝ RỦI RO**

**GVHD:** TS. NGUYỄN TẤN THUẬN

**Nhóm sinh viên:** 01

Trần Minh Anh - 22103001

Trần Trúc Hài - 22103020

Nguyễn Văn Niên - 22103048

Ngô Thiên Phúc - 22103051

Nguyễn Đức Thành - 22103062

Nguyễn Thị Kim Thúy - 22103070

Đà Nẵng, tháng 04 năm 2025

**THÔNG TIN DỰ ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Project acronym** | Ticket booking and schedule tracking system | | | |
| **Project Title** | Ticket booking and schedule tracking system | | | |
| **Start Date** |  | **End Date** | |  |
| **Lead Institution** |  | | | |
| **Project Mentor** |  | | | |
| **Partner Organization** |  | | | |
| **Project Web URL** |  | | | |
| **Contact details** | Name | | Email | Tel |
| **Scrum Master / Project Leader** | Nguyen Van Do | |  |  |
| **Team members** | Nguyen Thi My Trinh | |  |  |
| Tran Hung Viet | |  |  |
| Huynh Viet Bao | |  |  |
| Nguyen Huu Huy | |  |  |

**REVISION HISTORY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Version** | **Date** | **Comments** | **Author** | **Approval** |
| 1.0 | March 27, 2023 | Initial Release | All members | x |
| 1.1 | April 10, 2023 | Update content and format | All members | x |
|  |  |  |  |  |

**QUẢN LÝ RỦI RO**

Hầu như các dự án trong quá trình xây dựng và thực hiện thì không thể tránh khoi rủi ro xay ra. Để đam bao tốt nhất cho san phẩm của dự án, người quan lý dự án cần xác định rủi ro của dự án. Rủi ro của dự án là những vấn đề chưa xay ra tại thời điểm khởi đầu của dự án nhưng có thể xay ra trong quá trình phát triển dự án. Quan lý rủi ro là vấn đề khó với giám đốc dự án nói riêng và đội dự án nói chung, rủi ro là một sự kiện hoăc một trạng thái không chắc chắn mà nếu nó xay ra sẽ có anh hưởng tốt hoăc xấu đối với các mục tiêu của dự án.Quan lý rủi ro dự án là một kỹ năng nhận biết khoa học, là nhiệm vụ, và việc đối phó với rủi ro thông qua các hoạt động và các mục tiêu quan trọng trong dự án.Quan lý rủi ro thường không được chú ý trong các dựán, nhưng nó lại giúp cai thiện được sự thành côngcủa dự án trong việc chọn lựa những dự án tốt, xác định phạm vi dự án, và phát triển những ước tính cótính thực tế.

Các tiến trình của quan lý rủi ro:

* + - * + Lập kế hoạch quan lý rủi ro
        + Nhận biết rủi ro
        + Phân tích tính chất rủi ro
        + Phân tích mức độ rủi ro
        + Lập kế hoạch để đối phó rủi ro
        + Giám sát và kiểm soát rủi ro
    1. **Xác định về rủi ro**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực xay ra rủi ro** | **Các rủi ro có thể** |
| 1 | Kế hoạch dự án | * Lên kế hoạch không đầy đủ. * Các lịch thực hiện lạc quan. * Dự án thay đổi quá phức tạp. * Phạm vi dự án thay đổi đột ngột. * Không kịp tiến độ bàn giao dự án do bị trê ở các giai đoạn dẫn đến trê ca dự án. * Không quan lý được phạm vi công việc. * Ước lượng chi phí khá xa thực tế |
| 2 | Xác định yêu cầu | * Yêu cầu khó hiểu, nhiều thay đổi trong quá trình thực hiện dự án. * Các yêu cầu mẫu thuẫn, thiếu chăt chẽ hoăc quá sơ sài * Khách hàng thay đổi bất ngờ phạm vi trong quá trình thực hiện. |
| 3 | Ngân sách | * Nguồn tài trợ cho dự án chậm trê nhiều lần.Nhà tài trợ ngừng đầu tư cho dự án vì lí do nào đó. * Khó thống nhất về kinh phí và thời gian cho dự án. |
| 4 | Kỹ thuật, Chất lượng | * Yêu cầu về công nghệ, thiết bị cài đăt xa lạ với đội dự án. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | * Kết hợp các bên liên quan như viên thông còn găp khó khăn dẫn đến lỗi mạng. * Cơ sở vật chất, hạ tầng găp trục trăc (máy tính hong, mất điện, mạng lỗi, …). * Triển khai cài đăt san phẩm không thuận lợi, không chạy được. * Khi tích hợp các phần thì hệ thống không tương thích. * Test san phẩm không đạt yêu cầu về tốc độ xử lý. |
| 5 | Nhân lực | * Các thành viên trong đội tạm nghỉ trong dự án (do ốm đau, lý do riêng…). * Mâu thuẫn giữa các thành viên trong dự án. * Trình độ kha năng của một số thành viên chưa thể đáp ứng yêu cầu dự án. * Phân công nhân lực chưa hợp lý. * Sự phối hợp giữa các thành viên chưa tốt. * Thêm người vào dự án quá muộn. |
| 6 | Cài đăt | * Phần mềm không tương thích với hệ thống. * Khi tích hợp phần mềm thì lỗi ở một số phần quan trọng (đăng nhập, tính toán,..). |
|  |  | * Xung đột giữa một số thành phần của hệ thống. * Xuất hiện một số tính năng khách hàng không cần thiết và không hài lòng. |
| 7 | Kiểm soát | * Thất thoát một số dữ liệu của dự án. * Các ban sao lưu không giống nhau. |

* + 1. **Phân tích rủi ro**

Phân tích rủi ro để tìm ra kế hoạch giai quyết hoăc làm giam thiểu rủi ro không mong muốn.

* + - Thanh đánh giá tác động của rủi ro lên dự án

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tác động đến | Mức độ tác động và giá trị | | |  |
| Thấp | Trung bình | Cao | Rất cao |
| Giá trị | 1 | 2 | 6 | >6 |
| Chi phí | Không có tác động rõ rệt. | Mức tăng do tác động của rủi ro #10% | Mức tăng do tác động của rủi ro 10%-  20% | Mức tăng do tác động của rủi  ro >20% |
| Thời gian |
| Chất lượng | Một số ít chức năng | San phẩm bị trì trệ. | San phẩm không hoạt |
|  |  |  |  | động |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã | Rủi ro | Mã  công việc |  | Thời điềm xay ra | Xác suất | Ảnh hưởng | Mức độ nghiêm trọng | Xếp hạ |
| 01 | - Lên kế hoạch không đầy đủ. | 1 |  | Ngay lập tức | TB | Cao | Cao | 6 |
| 02 | - Các lịch thực hiện lạc quan. | 1 |  | Rất lâu | Thấp | Cao | TB | 17 |

* + - Thanh đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tiêu chí xác suất:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đánh giá định tính | Đánh giá định lượng | Mô ta |
| Rất cao | >80% | Kha năng dự án sẽ bị hủy |
| Cao | 60%-80% | Dự án bị gián đoạn, anh hưởng đáng kể |
| Trung bình | 30-60% | Dự án bị gián đoạn một ít như chi phí hoăc năng suât bị thay đổi |
| Thấp | 10-30% | Dự án thực hiện bình thường, dường như không găp gián đoạn |

1. **Đánh giá rủi ro**

ng

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 03 | - Dự án thay đổi quá phức tạp. | 1 |  | Lâu | Cao | Rất cao | Rất cao | 2 |
| 04 | - Dự án thay đổi pham vi. | 1 |  | Rất gần | Cao | Cao | Cao | 8 |
| 05 | - Không kịp tiến độ bàn giao dự án do bị trê ở các giai đoạn dẫn đến trê ca dự án. | 1 |  | Khá lâu | Rất cao | Rất cao | Không chấp nhận | 1 |
| 06 | - Không quan lý được phạm vi công việc. | 1 |  | Rất gần | Thấp | Thấp | Thấp | 18 |
| 07 | - Yêu cầu khó hiểu, nhiều thay đổi trong quá trình thực hiện dự án. | 1.1  1.2  1.3  1.4  1.5 |  | Ngay lập tức | TB | TB | TB | 19 |
| 08 | - Các yêu cầu mẫu  thuẫn, thiếu chăt chẽ hoăc quá sơ sài. | 1 |  | Rất gần | Cao | Cao | Cao | 4 |
| 09 | - Khách hàng thay đổi bất ngờ phạm vi trong quá trình thực | 1 |  | Ngay lập tức | Thấp | Thấp | Thấp | 20 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | hiện. |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | - Nguồn tài trợ cho dự án chậm trê nhiều lần. | 1 |  | Rất gần | Cao | Cao | Cao | 5 |
| 11 | - Nhà tài trợ ngừng đầu tư cho dự án vì lí do nào đó. | 1 |  | Ngay lập tức | TB | Rất cao | Cao | 7 |
| 12 | - Khó thống nhất về kinh phí và thời gian cho dự án. | 1 |  | Rất lâu | TB | TB | TB | 11 |
| 13 | -Yêu cầu về công nghệ, thiết bị cài đăt xa lạ với đội dự án. | 1.5  1.6 |  | Sắp xay  ra | Thấp | TB | TB | 16 |
| 14 | - Kết hợp các bên liên quan còn găp nhiều khó khăn | 1 |  | Không xác định | Cao | Cao | Cao | 3 |
| 15 | - Cơ sở vật chất, hạ tầng găp trục trăc (máy tính hong, mất điện, mạng lỗi, …). | 1 |  | Ngay lập tức | TB | Cao | Cao | 10 |
| 16 | - Triển khai cài đăt san phẩm không thuận lợi, không | 1 |  | Sắp xay  ra | TB | TB | TB | 12 |

1. **Lập kế hoạch trong quản lý rủ ro dự án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | chạy được. |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | - Khi tích hợp các phần thì hệ thống không tương thích. | 1 |  | Ngay lập tức | Thấp | TB | TB | 14 |
| 18 | - Test san phẩm không đạt yêu cầu về tốc độ xử lý. | 1 |  | Ngay lập tức | TB | TB | TB | 13 |
| 19 | - Các thành viên trong đội tạm nghỉ trong dự án (do ốm đau, lý do riêng…). | 1 |  | Không xác định | TB | Thấp | TB | 15 |
| 20 | - Mâu thuẫn giữa các thành viên trong dự án. | 1 |  | Rất gần | Cao | TB | Cao | 9 |

A diagram of a diagram

AI-generated content may be incorrect.Việc lập kế hoạch trong quan lý rủi ro dự án là một điều rất quan trọng sẽ liên quan đến mức độ thành công của công việc. Để lập kế hoạch cho dự án cần dựa theo sơ đồ dòng dữ liệu sau:

1. **Thực hiện với 5 rủi ro hàng đầu và hướng giải quyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Mã | Công việc cần làm | PP khắc phục | Thời gian | Dự phòng |
| MS05 | -Đề nghị với khách hàng về việc có thể gia hạn thời gian bàn giao phần mềm. - Đề nghị nhà tài trợ hỗ trợ thêm chi phí để thuê nhân viên làm thêm giờ để đẩy nhanh tiến độ. - Đẩy nhanh tốc độ làm việc của nhân viên, chấp nhận làm ngoài giờ. - Thường xuyên báo cáo tiến độ công việc. | Né  tránh | Ngay từ khi mới thực hiện dự án | -Luôn có các kế hoạch cho nhân viên làm them giờ, tăng lương cho nhân viên.   * Mua bao hiểm để chia sẻ chi phí khi dự án xay ra rủi ro. * Thiết lập và quan lý thời gian chi tiết cho từng phase chăt hơn. |
| MS03 | - Thực hiện các cuộc họp giữa các nhóm thiết kế, phát triển để tìm ra các đoạn yêu cầu phức tạp, từ đó lên kế hoạch tìm kiếm các chuyên gia về lĩnh vực đó.- Tập trung các nhân viên khá, gioi để phối hợp cung | Né  tránh hoăc giam nhẹ. | Ngay từ khi mới phát hiện. | - Tham khao ý kiến chuyên gia khi mới phát hiện.- Xây dựng quỹ dự phòng nhằm bu lỗ cho dự án.Lược bo hoăc giam bớt khó khan tới mức có thể. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | chuyên gia xử lý các đoạn yêu cầu phức tạp đó.   * Lập lại kế hoạch phân bổ nhân sự khi có các trường hợp phức tạp xay ra. * Thương lượng với khách hàng, nếu yêu cầu đó quá phức tạp nhằm thay đổi hoăc loại bo bớt các yêu cầu, phân tích rõ cho khách hàng hiểu rõ về chi phí và các lợi ích. |  |  |  |
| MS08 | * Tư vấn cho khách hàng những yêu cầu cần thiết và chi phí của dự án nếu thay đổi, giam nhẹ khó khăn. * Cử thêm người đi lấy yêu cầu và xác định rõ cái khách hàng cần, không phai cái khách hàng muốn. * Tạo mọi điều kiện để có thể lấy yêu cầu có demo cho khách hàng hình dung. | Giam  thiểu | Ngay đầu dự án. | -Nhờ chuyên gia phân tích và trợ giúp.  - Họp bàn và đưa ra quyết định thay thế tối ưu nếu phát hiện lỗi quá muộn. |
| MS10 | -Lập ban kế hoạch báo cáo | Giam | Vào | -Có thể có quỹ dự |
|  | chi tiết chi phí và thời gian cần thiết chính xác nhất.   * Liên tục cập nhật và báo cáo tiến độ dự án theo định kì tuần, tháng, phase,… * Đề nghị với nhà tài trợ lưu ý với các rủi ro có thể xay ra khi chậm trê. * Có thể tìm thêm nhà đầu tư, tài trợ cho dự án. | nhẹ, né tránh, thiết lập bao trợ | giữa dự án, khi vấn đề diên biến theo chiều hướng xấu | phòng cho dự án ngay từ ban đầu.   * Tham khao ý kiến chuyên gia tài chính về chi phí thu chi. * Tìm hiểu nguyên nhân và cách giai quyết nhanh nhất. |
| MS14 | -Tạo mối quan hệ, thúc đẩy hợp tác chăt chẽ giữa các bên liên quan.  - Lập kế hoạch khắc phục, tìm nguyên nhân và liên kết chăt chẽ với bên ổn định nhất, tốt nhất. | Giam  thiểu | Ngay khi mới bắt đầu dự án. | -Kí kết hợp đồng đam bao cho dự án.  - Tìm kiếm chuyên gia và xem xét, tham khao các dự án trước đó của bên đầu tư. |

1. **Kiểm soát rủi ro**

Kiểm soát rủi ro bắt đầu với việc chọn lựa chiến lược và phương pháp đối phó rủi ro. Có nhiều chiến lược và phương pháp đối phó khác nhau, tuy theo tình huống dự án, môi trường và đăc thu của từng rủi ro. Trong thực tế, các chiến lược phổ biến nhất bao gồm trong hình dưới đây:

A diagram of a multicolored rectangular structure

AI-generated content may be incorrect.

* **Tránh né**

Dung “đường đi khác” để né tránh rủi ro, đường đi mới có thể không có rủi ro, có rủi ro nhẹ hơn, hoăc chi phí đối phó rủi ro thấp hơn. Chẳng hạn:

+ Thay đổi phương pháp, công cụ thực hiện, thay đổi con người

+ Thương lượng với khách hàng (hoăc nội bộ) để thay đổi mục tiêu.

* **Chuyển giao**

Giam thiểu rủi ro bằng cách chia sẻ tác hại khi chúng xay ra. Chẳng hạn:

+ Đề nghị với khách hàng chấp nhận và chia sẻ rủi ro (tăng thời gian, chi phí...)

+ Báo cáo ban lãnh đạo để chấp nhận tác động và chi phí đối phó rủi ro

+ Mua bao hiểm để chia sẻ chi phí khi rủi ro xay ra. **• Giảm nhẹ**

Thực thi các biện pháp để giam thiểu kha năng xay ra rủi ro hoăc giam thiểu tác động và chi phí khắc phục rủi ro nếu nó xay ra. Chẳng hạn: + Canh báo và triệt tiêu các yếu tố làm cho rủi ro xuất hiện

+ Điều chỉnh các yếu tố có liên quan theo dây chuyền để rủi ro xay ra sẽ ít có tác động

* **Chấp nhận**

Đành chấp nhận “sống chung” với rủi ro trong trường hợp chi phí loại bo, phòng tránh, làm nhẹ rủi ro quá lớn (lớn hơn chi phí khắc phục tác hại), hoăc tác hại của rủi ro nếu xay ra là nho hay cực kỳ thấp. Kế hoạch đối phó có thể là:

+ Thu thập hoăc mua thông tin để có kế hoạch kiểm soát tốt hơn

+ Lập kế hoạch khắc phục tác hại khi rủi ro xay ra.

# **TÀI LIỆU THAM KHỎA**